TÒA ÁN NHÂN DÂN **KV6-VL** Bản án số: 78/2026/HNGĐ-ST Ngày: 14-5-2026. V/v "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KV6-VL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim H.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thu V.

Ông Nguyễn Chí H.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Thu Th - Thư ký Tòa án nhân dân KV6-VL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV6-VL tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết N - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân KV6-VL xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 84/2026/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026 về tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Võ Thị Kim H**, sinh năm 1988; Số CCCD: 083188007149; ĐKTT: 638/24 ấp AT, xã CL, tỉnh VL; Chỗ ở hiện tại: 265/28 ấp PT, xã VT, tỉnh VL.

Bị đơn: **Ông Nguyễn Văn Tân E,** sinh năm 1984; Số CCCD: 083084008555; Địa chỉ: 638/24 ấp AT, xã CL, tỉnh VL.

Bà H có đơn xin vắng mặt, ông Tân E vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo khởi kiện, văn bản trình bày ý kiến, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Võ Thị Kim H trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2006, bà Võ Thị Kim H và ông Nguyễn Văn Tân E qua quen biết, tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Thới, huyện CL, tỉnh Bến Tre cũ vào ngày 02/10/2006. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng tạm hạnh phúc nhưng về sau thì có nhiều điểm không hợp

nhau, không cùng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Ông Tân E sống rất gia trưởng, mọi việc ông đều quyết định, vợ con không được ý kiến và ông bà đã sống ly thân từ tháng 03/20025 đến nay mà không thể hàn gắn được.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng mâu thuẩn trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà Võ Thị Kim H yêu cầu Tòa án nhân dân KV6-VL giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn Tân E và không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: có 3 người con chung tên Nguyễn Tấn P - sinh ngày 27/11/2006, Nguyễn Tấn Đ - sinh ngày 29/3/2014, Nguyễn Tấn Sang - sinh ngày 07/04/2016. Khi ly hôn, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng hai người con chung tên Nguyễn Tấn Đ và Nguyễn Tấn Sang và không yêu cầu ông Tân E cấp dưỡng nuôi con cho cháu Đ và cháu Sang. Riêng người con chung tên Nguyễn Tấn P đã đủ tuổi trưởng thành nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Do bận công việc phải đi làm ăn xa, không thể đi về nhiều lần nên bà H đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà cho đến khi kết thúc vụ kiện.

Ông Nguyễn Văn Tân E vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

P biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự

Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 21, 28, 35, 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kim H:

Về hôn nhân: Bà Võ Thị Kim H được ly hôn với ông Nguyễn Văn Tân E.

Cấp dưỡng vợ, chồng sau ly hôn: Bà H không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau ly hôn nên không xE xét giải quyết.

Về con chung: Bà Võ Thị Kim H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 người con chung tên Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 29/03/2014, Nguyễn Tấn Sang, sinh ngày 07/4/2016. Riêng Nguyễn Tấn P, sinh ngày 27/11/2006 đã đủ tuổi trưởng thành, có khả năng lao động, chị H không yêu cầu nên không xE xét giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu nên không xE xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xE xét giải quyết.

Án phí sơ thẩm: Bà Võ Thị Kim H chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: bà Võ Thị Kim H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Tân E, có địa chỉ tại ấp AT, xã CL, tỉnh VL. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con" thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân KV6-VL theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 và Luật số 85/2025/QH15.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: bà Võ Thị Kim H và ông Nguyễn Văn Tân E tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thới, huyện CL, tỉnh Bến Tre cũ vào ngày 02/10/2006 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Bà H cho rằng cuộc sống hôn nhân giữa bà Hvà ông Tân E tạm hạnh phúc nhưng sau đó thì P sinh mâu thuẩn, nguyên nhân do chồng bà gia trưởng, cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cải vã, không còn tiếng nói chung và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2025 đến nay mà không thể hàn gắn được nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Tân E. Còn ông Tân E mặc dù đã nhiều lần được mời đến Tòa án để tham gia phiên họp hòa giải nhưng ông Tân E vẫn không đến, chứng tỏ bản thân ông Tân E không mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân với bà H. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông Tân E đã mâu thuẩn trầm trọng, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không có tiếng nói chung, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông Tân E là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Bà H không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên ghi nhận.

Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con:

Trong quá trình chung sống, bà Hvà ông Tân E có tạo ra 03 người con chung tên Nguyễn Tấn P - sinh ngày 27/11/2006, Nguyễn Tấn Đ - sinh ngày 29/3/2014, Nguyễn Tấn Sang - sinh ngày 07/04/2016. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi hai người con chung của ông bà tên Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Tấn Sang và không yêu cầu ông Tân E cấp dưỡng nuôi con. Còn ông Tân E thì không

có ý kiến gì. Nhận thấy, bà H hiện nay mặc dù đi làm nhưng vẫn lo lắng cho cháu Đ, cháu Sang đầy đủ và nguyện vọng của các cháu là muốn sống chung với mẹ. Vì vậy, HĐXX nhận thấy cần giao cháu Đ và cháu Sang cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 và cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

Ghi nhận bà H không yêu cầu ông Tân E cấp dưỡng nuôi con cho cháu Đ và cháu Sang.

Riêng người con chung tên Nguyễn Tấn P - sinh ngày 27/11/2006, hiện đã trưởng thành, có công việc làm, có khả năng nuôi sống bản thân, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xE xét.

Về tài sản chung và nợ chung: bà H tự khai không có tài sản và nợ chung nên không giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 24, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Hphải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228, 264, 265, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 24, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Căn cứ Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 và Luật số 85/2025/QH15.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Kim H đối với ông Nguyễn Văn Tân E. Cụ thể tuyên:

Bà Võ Thị Kim Hđược ly hôn với ông Nguyễn Văn Tân E.

Bà Võ Thị Kim H không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2. Về con chung:

Bà Võ Thị Kim H được quyền trực tiếp nuôi 02 người con chung của bà và ông Nguyễn Văn Tân E tên Nguyễn Tấn Đ - sinh ngày 29/3/2014, Nguyễn Tấn Sang - sinh ngày 07/04/2016.

Ghi nhận bà Võ Thị Kim H không yêu cầu ông Nguyễn Văn Tân E cấp dưỡng nuôi con cho cháu Đ và cháu Sang.

Riêng người con chung tên Nguyễn Tấn P - sinh ngày 27/11/2006, hiện đã trưởng thành, có công việc làm, có khả năng nuôi sống bản thân nên không xE xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom con mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, bà H và ông Tân E có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp có căn cứ người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con, trên cơ sở lợi ích của con thì người thân thích, Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ E, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng.

Buộc bà Võ Thị Kim H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003646 ngày 04/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh VL là đủ.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND KV6-VL;
- THADS tỉnh VL;
- Phòng GĐKT, TT & THA TAND tỉnh VL;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA